

## QUYẾT ĐỊNH

### SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

### TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Đỗ Thị Liễu.

*Thư ký phiên họp:* Bà Chu Tường Vy - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:* Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 11/2025/TLST-VLĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 13/2025/QĐST-LĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Bà Phạm Thị Ngọc Y, sinh năm: 1988; thường trú: số E đường V, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Số I, đường số G, khu N, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Phạm Thị Ngọc S, sinh năm: 1988; số E đường V, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Số I, đường số G, khu N, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Công ty TNHH T1; địa chỉ: Số B đường Đ, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

3/ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

*Người đại diện hợp pháp:* Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo

ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số 09/UQ-BHXH ngày 17 tháng 01 năm 2025). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

### **NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:**

*Tại đơn yêu cầu đề ngày 07 tháng 01 năm 2025 và lời khai trong quá trình tố tụng, bà Phạm Thị Ngọc Y trình bày:*

Từ tháng 8/2006 đến tháng 12/2019 bà Phạm Thị Ngọc Y có làm việc tại Công ty TNHH MTV S2; địa chỉ: Số A, đường Đ, Khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương và có đóng bảo hiểm xã hội số: 9106140689. Nay bà Phạm Thị Ngọc Y tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của tôi bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm: Bà Phạm Thị Ngọc S là em gái của bà Y (sử dụng thông tin của của bà Phạm Thị Ngọc Y) giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH T1 khoảng từ tháng 5/2005 đến tháng 02/2007, đóng BHXH số: 9105063575. Vào thời điểm năm 2005, bà Phạm Thị Ngọc S không đủ tuổi để ứng tuyển lao động. Bà Phạm Thị Ngọc S là em gái của tôi nên mới hỗ trợ bà Phạm Thị Ngọc S mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động. Vì chúng tôi không hiểu biết về pháp luật nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay. Đồng thời gian đó: bà Y giao kết hợp đồng lao động với tại Công ty TNHH MỘT THÀNH VIÊN S2. Do đó, bà Y bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng từ tháng 5/2005 đến tháng 02/2007 tương đương với thời gian bà Phạm Thị Ngọc S mượn hồ sơ lao động của bà Y.

Do đó, nay bà Y yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giải quyết tuyên Hợp đồng lao động giữa bà Phạm Thị Ngọc S với tên Phạm Thị Ngọc Y và Công ty TNHH T1 vô hiệu. Bà Phạm Thị Ngọc Y không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

*- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Ngọc S trình bày:*

Bà S là em ruột của bà Phạm Thị Ngọc Y. Năm 2005, bà S muốn đi xin việc làm nhưng do chưa đủ tuổi lao động nên đã mượn thông tin cá nhân của bà Y để đi xin việc làm tại Công ty TNHH T1. Tháng 5/2005, bà S ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH T1, đến tháng 02/2007 thì bà S nghỉ việc tại Công ty TNHH T1. Trong thời gian làm việc tại Công ty TNHH T1, bà S có tham gia bảo hiểm xã hội với tên Phạm Thị Ngọc Y với mã số bảo hiểm xã hội 9105063575 và bà S chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội. Sau khi nghỉ việc tại

Công ty TNHH T1 thì bà S không còn sử dụng tên, chứng minh nhân dân, thông tin cá nhân của bà Y để đi làm việc ở nơi khác nữa.

Nay đối với yêu cầu của bà Y thì tôi thống nhất, bà S không có ý kiến yêu cầu gì thêm. Bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

Về hợp đồng lao động do thời gian đã lâu hiện nay bà S không còn lưu trữ gì liên quan đến hợp đồng lao động, cũng như phiếu lương giữa tôi với Công ty TNHH T1.

*- Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH T1 cho người lao động thì Công ty TNHH T1 có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Phạm Thị Ngọc Y, sinh năm 1984, số CCCD 075184008491, với mã số BHXH 9105063575 từ tháng 05/2005 đến tháng 02/2007 chưa nhận trợ cấp BHXH.

Ngoài ra bà Phạm Thị Ngọc Y còn có mã số 9106140689 có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 08/2006 đến tháng 12/2019 tại D.

Về các yêu cầu khác của bà Phạm Thị Ngọc Y phía Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

*Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:*

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà G.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Y, bà S1, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt, Công ty TNHH T1 được Tòa án triệu tập họp lệ bằng hình thức

đăng báo nhưng vắng mặt không lý do căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 05/2005 đến tháng 02/2007, người lao động tên Phạm Thị Ngọc Y, sinh năm 1984, số CCCD 075184008491 với Công ty TNHH T1 có ký hợp đồng lao động và có làm việc tại công ty, được Công ty T2, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 9105063575. Tuy nhiên, bà Y và bà S thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH T1 và thực tế làm việc tại Công ty TNHH T1 là bà Phạm Thị Ngọc S chứ không phải bà Phạm Thị Ngọc Y, do thời điểm ký hợp đồng bà S chưa đủ tuổi để xin việc nên đã mượn thông tin nhân thân của bà Y để ký hợp đồng lao động. Đồng thời, trong thời gian từ tháng 08/2006 đến tháng 12/2019, bà G vẫn đang ký hợp đồng lao động và trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH MTV S2. Lời trình bày của bà Y và bà S cũng phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội D, Bình Dương và hồ sơ bảo hiểm xã hội bà Y cung cấp cho Tòa án. Xét thấy, việc bà Y lấy tên bà S để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Lao động năm 2013. Do đó, bà Phạm Thị Ngọc Y yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ 05/2005 đến tháng 02/2007 ký kết giữa bà Phạm Thị Ngọc Y (do bà Phạm Thị Ngọc S mượn tên) với Công ty TNHH T1 là có căn cứ theo quy định tại Điều 127 Bộ luật Dân sự năm 2015, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Phạm Thị Ngọc Y phải chịu theo quy định.

[5] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

*Từ các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 15, 16, 49 của Bộ luật lao động năm 2013;

Điều 127, 149, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Phạm Thị Ngọc Y:

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Phạm Thị Ngọc Y (do bà Phạm Thị Ngọc S ký kết) với Công ty TNHH T1 từ tháng 05/2005 đến tháng 02/2007 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Phạm Thị Ngọc Y phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0007682 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT./.

### **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Đỗ Thị Liêng**

